

Số: 46/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20/11/2018

"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phan Văn Việt

+ Bà Trương Thị Xê

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thu H, tên gọi khác: Phan Thị H, địa chỉ: Thôn L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: Thôn L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 23/7/2018, bản tự khai ngày 14/8/2018 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Thu H đều trình bày: Chị và anh T trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L tỉnh Quảng Bình vào ngày 12/02/1996. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc chỉ được khoảng 9 năm đầu thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau gây ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm và việc nuôi dạy con cái nên chị đã bỏ về thành phố Đ kiếm việc làm và cùng các con ở tại thành phố Đ đã 08 năm nay, không còn quan hệ gì với anh T nữa. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh T.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được Tòa án tổng đạt và niêm yết hợp lệ.

Con chung: Chị H, anh T có 02 con chung, Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 04/11/1996, đã trưởng thành chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; con thứ hai

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/3/2003, từ khi ly thân đến nay ở với mẹ, nên nguyên vọng chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Nguyễn Văn T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, vì chị đủ khả năng, điều kiện nuôi con.

Tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập phiên tòa lần thứ hai được tổng đạt hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử nhận thấy chị Phan Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn với nhau ngày 12/02/1996 tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên gây gổ, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người mỗi đường từ năm 2008 cho đến nay, chị H về sống và làm việc tại thành phố Đ, anh T ở tại thị trấn L, cuộc sống của ai người ấy tự lo liệu, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Anh T đã được Tòa án thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, kể cả phiên tòa lần thứ hai được tổng đạt hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác minh, chính quyền địa phương thị trấn L cho biết anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, hiện tại anh T đang có mặt tại địa phương thôn L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, chứng tỏ anh T cố tình không chấp hành các thông báo, triệu tập của Tòa án, không quan tâm bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với chị H nữa. Chị H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh T.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Chị H, anh T có hai con chung, con đầu đã trưởng thành, chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Con thứ hai Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/3/2003, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy cháu Nguyễn Văn T ở với chị H từ khi vợ chồng ly thân nhau đến nay nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H giao Nguyễn Văn T cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không buộc anh T cấp dưỡng nuôi con vì chị H đủ khả năng, điều kiện nuôi con và không yêu cầu là

phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và nguyên vọng của cháu T.

[2.3] Tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Phan Thị Thu H, tên gọi khác: Phan Thị H và anh Nguyễn Văn T được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử giao con Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/3/2003 cho chị Phan Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H đủ khả năng, điều kiện nuôi con và không yêu cầu.

3. Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: 0001812 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/11/2018, anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- UBND thị trấn L (để biết);
- Lưu: HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn

